

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bình Dân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế - Hóa chất Đợt 1 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bình Dân.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Bình Dân.
 - Địa chỉ: Số 371, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3.
 - Ds. Nguyễn Đức Nghĩa – Điện thoại nội bộ: (0283).832.7714.
 - Địa chỉ email: phongvtyttbbvbd@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế Bệnh viện Bình Dân. Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh và đồng thời gửi File Excel báo giá đến địa chỉ email: phongvtyttbbvbd@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10 giờ 00 phút ngày 04 tháng 3 năm 2024 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 3 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất: Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm.
- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Bình Dân - Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Hàng hóa sẽ được cung cấp làm nhiều đợt theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Bình Dân và dự kiến hoàn thành trong 12 tháng. Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo từ Bệnh viện Bình Dân nhà thầu sẽ cung cấp đủ số lượng và chủng loại hàng hóa như thông báo đến địa điểm cung cấp.

4. Biểu mẫu báo giá: Nhà thầu báo giá theo mẫu tại *Phụ lục 2 đính kèm*.

Trân trọng ./.

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu: VT-TBYT



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ - HÓA CHẤT ĐỢT 1 NĂM 2024
(Đính kèm Yêu cầu Báo giá ngày 04 tháng 3 năm 2024)

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Áo phẫu thuật	01 Áo phẫu thuật 150(W) x 130(H) cm chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, các đường nối được may bằng ép cao tần. 02 Khăn thấm 30cm x 40 cm. Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Cái	150.000
2	Bộ khăn chẩn đoán nội soi niệu	Bộ khăn chẩn đoán nội soi niệu bao gồm: - 01 Khăn nội soi niệu quấn không túi 115cm x 120/200cm, chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 35gsm), chống thấm nước, chống tĩnh điện. - 01 Khăn đa dụng 80cm x 80cm, chất liệu plastic. - 01 Khăn đa dụng 60cm x 80cm, chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 35gsm), chống thấm nước, chống tĩnh điện. - 02 Khăn thấm 30cm x 40cm. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	22.000
3	Bộ khăn chụp mạch vành	Bộ khăn chụp mạch vành bao gồm: - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 200cm x 240cm. - 01 Khăn chụp mạch vành 220cm x 370cm, chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), chất liệu vải đạt AAMI mức 3 không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện. Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt giúp nhìn được các máy điều khiển, tại vùng phẫu trường có vùng thấm hút bằng vải siêu thấm ≥ 130gsm, có phần màng phẫu thuật bằng polyurethane, lỗ đui kích thước 13cm, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm, có túi chứa dịch bên phải. - 01 Bao chụp đầu đèn đường kính 60cm. - 01 Tấm phủ chẩn chỉ 150cm x 180cm. - 01 Bao kính chẩn chỉ 100cm x 120cm có màng thun. - 01 Khăn lót 50cm x 60cm. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	650
4	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng bao gồm: - 01 Khăn trải bàn dụng cụ. - 01 Khăn 100cm x 100cm, có lỗ tròn 8cm, chất liệu vải bán thấm - 01 Khăn thấm 33cm x 40cm. - 01 Khay có 4 ngăn chứa dung dịch. - 03 Gạc không dệt 8 lớp - 02 Gòn viên đường kính 3cm. - 01 Kẹp bông sát khuẩn dài ≥ 19cm - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	23.500
5	Bộ khăn lấy sỏi thận qua da	Bộ khăn lấy sỏi thận qua da bao gồm: - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. - 01 Khăn mở thận lấy sỏi qua da 200cm x 270cm chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), chất liệu vải đạt AAMI mức 3, lỗ 20cm x 20cm, có túi chứa dịch lỏng 55cm x 120cm với màng lọc từ vải không dệt và co nối dùng để thoát chất lỏng, miệng túi có thanh kim loại dùng để tạo hình cho túi khi trải khăn. - 02 Khăn thấm 30cm x 40cm - 01 Bao chụp đầu đèn đường kính 75cm. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	3.150
6	Bộ khăn nội soi niệu	Bộ khăn nội soi niệu bao gồm: - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. - 02 Khăn thấm 30cm x 40cm. - 01 Khăn niệu quản có túi 180cm x 180/240cm. Khăn làm từ chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, có độ bảo vệ cao. - Có bao phủ chi, lỗ bầu dục 10cm x 10cm và túi chứa dịch lỏng có màng lọc được làm từ vải không dệt và co nối, có dây cột ở miệng túi. - Có băng keo y tế. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	22.100

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
7	Bộ khăn phẫu thuật tạo hình niệu đạo	Bộ khăn phẫu thuật tạo hình niệu đạo bao gồm: - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. - 02 Khăn thấm 40cm x 30cm. - 01 Băng keo cố định ống dây 9cm x 50cm. - 02 Bao phủ chỉ 75cm x 115cm. - 01 Túi kim chỉ 15cm x 15cm. - 01 Khăn phẫu thuật tạo hình Niệu đạo 220cm x 355cm. Có túi chứa dịch: khăn làm từ chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), chất liệu vải đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, có độ bảo vệ cao. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	310
8	Bộ khăn phẫu thuật tim hờ	Bộ khăn phẫu thuật tim hờ bao gồm: - 02 Khăn phủ bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140cm x 200cm. - 02 Khăn không keo thấm 30cm x 35cm: vải siêu thấm ≥ 130 gsm. - 01 Khăn không keo 100cm x 100cm, làm từ vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm). - 01 Túi dụng cụ 35cm x 40cm, có băng keo hai mặt, túi 2 ngăn. - 02 Băng keo y tế 9cm x 50cm. - 01 Túi kim chỉ 15cm x 15cm, có băng keo. - 02 Khăn phủ bên 80cm x 120cm: làm từ vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm). - 01 Khăn phủ chân 200cm x 250cm: làm từ vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm). - 01 Khăn phủ đầu 120cm x 230cm: làm từ vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm). - 05 Khăn có keo 80cm x 120cm: làm từ vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm). - 01 Khăn phủ vùng sinh dục 19cm x 35cm, có băng keo y tế. - 01 Khăn phủ dụng cụ có keo 100cm x 200cm, có băng keo y tế, làm từ vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm). - 01 Khăn phủ dụng cụ 150cm x 160cm, chất liệu plastic có độ trong suốt cao. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	40
9	Bộ khăn phẫu thuật tổng quát bán thấm toàn bộ	Bộ khăn phẫu thuật tổng quát bán thấm toàn bộ bao gồm: - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm. - 01 Khăn phủ đầu 150cm x 250cm, có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải bán thấm ≥ 62 gsm, vải gồm 2 lớp, lớp bên ngoài thấm, lớp bên trong không thấm, gia cố siêu thấm. - 01 Khăn phủ chân 180cm x 200cm, có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải bán thấm ≥ 62 gsm, vải gồm 2 lớp, lớp bên ngoài thấm, lớp bên trong không thấm, gia cố siêu thấm ≥ 130 gsm. - 02 Khăn phủ bên 100cm x 120cm, có băng keo y tế để cố định khăn, chất liệu vải bán thấm ≥ 62 gsm, vải gồm 2 lớp, lớp bên ngoài thấm, lớp bên trong không thấm, gia cố siêu thấm ≥ 130 gsm. - 02 Khăn thấm 40cm x 30cm. - 01 Băng keo y tế 9cm x 50cm. - Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Bộ	26.000
10	Khăn gói dụng cụ phẫu thuật 90cm x 90cm	Khăn gói dụng cụ phẫu thuật: Kích thước 90cm x 90cm, chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 50gsm), chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. Có thể tiệt trùng bằng khí Ethylene oxide, hấp khô, hấp ướt, tiệt khuẩn.	Tờ	6.500
11	Khăn lỗ, tiểu phẫu 60cm x 60cm	Khăn lỗ, tiểu phẫu: Kích thước 60cm x 60cm, có lỗ đường kính 10cm, chất liệu vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), có đường cắt sẵn.	Cái	45.500
12	Khăn lót giường 80cm x 210cm	Khăn lót giường: Kích thước 80cm x 210cm, chất liệu vải 2 lớp không thấm trắng, có thun 2 bên.	Cái	65.000
13	Khăn thấm dùng trong thủ thuật, phẫu thuật 40cm x 60cm	Khăn thấm dùng trong thủ thuật, phẫu thuật: Kích thước 40cm x 60cm, chất liệu vải Spunlce 70gsm, không tua sờn, không có bụi vải, thấm hút nhanh.	Cái	130.000

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
14	Khăn trải bàn dụng cụ vô khuẩn 150cm x 160cm	Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp: Kích thước 150cm x 160cm. 01 lớp PE xanh và 01 lớp vải không dệt ≥ 5 lớp (SMMMS 43gsm), không bụi vải, chống thấm máu, cồn và chống tĩnh điện. Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Cái	2.000
15	Khăn trải mâm vô khuẩn 60cm x 60cm	Khăn trải mâm: Kích thước 60cm x 60cm, chất liệu vải không dệt ≥ 3 lớp (SMS 43gsm). Tiệt trùng theo tiêu chuẩn ISO 11135:2014.	Cái	26.000
16	Miếng lót dùng cho bệnh nhân siêu âm 60cm x 180cm	Miếng lót dùng cho bệnh nhân siêu âm: Kích thước 60cm x 180cm, chất liệu vải Spunpond, đóng gói dạng cuộn, có mối cắt từng miếng.	Miếng	26.000
17	Miếng lót thăm khám 40cm x 50cm	Miếng lót thăm khám: Kích thước 40cm x 50cm, chất liệu vải Spunpond trắng, đóng gói dạng cuộn, có mối cắt từng miếng.	Miếng	3.250
18	Bàn đạp đổi cho dao mổ điện ESG-400.	Bàn đạp đổi tương thích với dao mổ điện cao tần ESG-400	Cái	5
19	Bộ chuyển đổi nối với que tán sỏi.	Bộ chuyển đổi nối với que tán sỏi. Đường kính: $\geq 4,8$ cm. Chiều dài $\leq 19,6$ cm. Chiều dài dây cáp ≥ 3 m. Tương thích máy tán sỏi siêu âm kết hợp sóng xung kích của Bệnh viện.	Cái	1
20	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm.	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm loại FNA, có chứa thành phần cao su.	Cái	65
21	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm.	Bóng dùng cho ống nội soi siêu âm loại radial, có chứa thành phần cao su.	Cái	65
22	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện.	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu cách điện cho đại tràng và thực quản; có đầu cuối cách điện, đầu cách điện nhỏ gọn thuận tiện cho việc điều khiển, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2,8mm, chiều dài làm việc ≥ 1650 mm/ 2300mm, chiều dài dao ≤ 3.5 mm, đường kính ngoài của đầu cách điện ≤ 1.7 mm.	Cái	5
23	Dao cắt hút dưới niêm mạc đầu hình tam giác, có kênh tưới rửa.	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm mạc, lưỡi dao có hình tam giác, có kênh tưới rửa, chiều dài làm việc ≥ 1650 mm, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2,8mm, chiều dài dao cắt $\geq 4,5$ mm, chiều dài đoạn đầu hình tam giác $\geq 0,4$ mm.	Cái	5
24	Dao cắt hút dưới niêm mạc hình núp có kênh tưới rửa.	Dao cắt hút dưới niêm mạc, đầu dao hình núp đường kính 0,3mm, cao 0,1mm, có thể kéo dài hoặc thu ngắn lại để hỗ trợ đánh dấu và cầm máu an toàn, có kênh nước phụ với cổng tiêm xoay được, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2,8mm, chiều dài làm việc ≥ 1950 mm, chiều dài dao cắt $\leq 1,5$ mm, tương thích với ống soi dạ dày, đại tràng	Cái	5
25	Dao cắt hút dưới niêm mạc loại móc đốt, có kênh tưới rửa.	Đầu đốt, dao cắt hút dưới niêm mạc, lưỡi dao có hình chữ L, có thể xoay được, có kênh tưới rửa cho dạ dày, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2,8mm, chiều dài dao $\geq 4,5$ mm, chiều dài đoạn móc chữ L $\leq 1,3$ mm, chiều dài làm việc ≥ 1650 mm.	Cái	5
26	Dao cắt hút dưới niêm mạc loại móc đốt.	Dao cắt hút dưới niêm mạc, lưỡi dao có hình chữ L, có thể xoay được, chiều dài làm việc ≥ 1950 mm/2300mm, đường kính kênh dụng cụ $\geq 2,8$ mm, chiều dài dao cắt $\geq 4,5$ mm, chiều dài đoạn móc chữ L $\geq 1,3$ mm.	Cái	5
27	Đầu gắn ống soi dạng vát/ dạng thẳng 13.5mm.	Đầu gắn ống soi trong suốt dạng vát/ dạng thẳng, đường kính tối đa 13,5mm, để mở rộng trường nhìn nội soi và hỗ trợ các thủ thuật điều trị, dùng nhiều lần, tương thích ống nội soi.	Cái	5
28	Dây cáp cao tần, lưỡng cực, dài 4m dùng cho cắt đốt nội soi.	Dây cáp cao tần, lưỡng cực, dài ≥ 4 m dùng cắt đốt nội soi. Dùng để cắt tiền liệt tuyến trong nước muối. Ngâm hoặc hấp tiệt trùng được. Tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	15
29	Dây dẫn sáng đường kính 4,25mm, loại CF.	Dây dẫn sáng, đường kính $\geq 4,25$ mm, chiều dài ≥ 3 m, đường kính tương thích với các nguồn sáng của bệnh viện	Cái	5
30	Điện cực cao tần cắt rạch hình con lãn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình con lãn, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, tương thích với ống soi 12 độ và 30 độ, tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	150

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
31	Điện cực cao tần cắt rạch hình mũi kim, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình mũi kim 45 độ, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, tương thích với ống soi 12 độ và 30 độ, tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	150
32	Điện cực cao tần cắt rạch hình oval, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt cao tần hình oval, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, tương thích với ống soi 12 độ và 30 độ, tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	150
33	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng loại bóc tách nhân, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình vòng loại tách bóc nhân, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, góc nghiêng 45 độ, tương thích với ống soi 12 độ và 30 độ, tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	24
34	Điện cực cao tần cắt rạch hình vòng, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực.	Điện cực cắt rạch hình vòng kích thước 0,2, dùng cho cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, tương thích với ống soi 30 độ, tương thích với máy cắt đốt cao tần ESG-400	Cái	500
35	Lọng thất cầm máu polyp đã lắp sẵn với tay cầm	Lọng thất cầm máu đã lắp sẵn với tay cầm, sử dụng trực tiếp, cầm máu an toàn trước thủ thuật cắt polyp, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2,8mm, chiều dài làm việc ≥ 2300 mm, lọng thất nylon đường kính 30mm, tương thích ống soi dạ dày, ống soi đại tràng.	Cái	50
36	Kẹp cầm máu bằng điện dùng cho thủ thuật trong nội soi dạ dày, thực quản.	Kẹp cầm máu bằng điện sử dụng một lần. Hỗ trợ thủ thuật ESD cầm máu chính xác và đáng tin cậy. Cấu trúc chống trượt để nắm chắc các điểm chảy máu, tính năng xoay được, chiều dài làm việc ≥ 1.650 mm, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 2,8mm, độ mở rộng ngàm ≥ 6.5 mm.	Cái	3
37	Kẹp cầm máu bằng điện.	Kẹp cầm máu bằng điện sử dụng một lần. Hỗ trợ thủ thuật ESD cầm máu chính xác và đáng tin cậy. Cấu trúc chống trượt để nắm chắc các điểm chảy máu, tính năng xoay được, chiều dài làm việc ≥ 2.300 mm, dùng chung ống soi có đường kính kênh dụng cụ 3,2mm, độ mở rộng ngàm ≥ 4 mm.	Cái	3
38	Kim gấp dị vật ngàm răng chuột 8mm	Kim gấp dị vật ngàm răng chuột 8mm, chiều dài làm việc 700mm, đường kính phần chèn tối đa 1.8 mm, dùng nhiều lần, có thể hấp khử khuẩn được.	Cái	10
39	Kẹp cầm máu nội soi tiêu hóa các cỡ.	Kẹp cầm máu nội soi tiêu hoá, được đựng trong 1 vỏ bọc để có thể lắp ráp một cách nhanh chóng và dễ dàng, vỏ bọc vô trùng và sử dụng 1 lần. Chiều dài $\geq 7,5$ mm Góc ngoài 90 độ hoặc 135 độ	Cái	200
40	Ngáng miệng.	Ngáng miệng dùng nhiều lần cho người lớn	Cái	500
41	Ống dẫn 5mm, dùng cho tay cầm có kênh hút trong phẫu thuật.	Ống dẫn gồm 2 ống hút và tưới rửa, đường kính 5mm, dùng cho tay cầm có cần điều khiển	Cái	23
42	Ống kính soi bàng quang HD.	Ống kính soi bàng quang HD - Trang bị thấu kính ED. - Độ tương phản được tăng cường khi sử dụng với chức năng chức năng quan sát dải tần ánh sáng hẹp. - Hướng quan sát: 30 độ. - Đường kính ≥ 4 mm - Chiều dài làm việc: $\geq 282,2$ mm - Hấp diệt trùng nhiệt độ cao được	Cái	6
43	Ống nội soi bàng quang Fiber.	Ống soi bàng quang Thiết kế đầu thuôn nhỏ giúp đưa ống soi vào dễ dàng. Có thể kết nối nguồn sáng thông thường hay nguồn sáng di động. Có kênh hút linh hoạt. - Trường nhìn: ≥ 120 độ. - Hướng nhìn: Nhìn thẳng. - Độ sâu trường nhìn: ≥ 3 mm - ≤ 50 mm. - Đường kính đầu cuối ống soi: $\leq 11,7$ Fr (4,6mm). - Đường kính phần thân ống soi: $\geq 16,5$ Fr (5,5mm). - Đường kính kênh dụng cụ: $\geq 7,2$ Fr (2,4mm). - Khoảng cách tối thiểu có thể nhìn từ đầu cuối ống soi: ≥ 5 mm. - Hướng cong lên: ≤ 210 độ. - Hướng cong xuống: ≤ 120 độ. - Chiều dài tổng cộng: ≥ 700 mm	Cái	8

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
44	Ống soi niệu quản bán cứng.	<p>Ống soi niệu quản bán cứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần đầu ống soi nhỏ gọn không sang chấn. - Tích hợp màn lọc Moire. - Đầu ống soi được thiết kế chống chói. - Chất liệu thép không rỉ và độ bền cao 2 kênh tưới rửa. Có thể sử dụng 1 dụng cụ hoặc 2 dụng cụ. - Kèm nắp đậy 0.7mm (10 cái, sử dụng 1 lần) - Hướng quan sát: ≤ 5 độ. - Được cấu tạo: ≥ 50.000 sợi fiber quang học - Gập góc ở đầu kết nối camera. - Đường kính chóp đuôi ống soi: ≤ 7.3 Fr. - Đường kính ngoài thân ống soi: ≥ 10.4 Fr. - Kênh dụng cụ: ≥ 6.4 Fr dùng với các dụng cụ có đường kính ≤ 5.4 Fr hoặc khi sử dụng 2 dụng cụ thì đường kính dụng cụ lần lượt: $\leq 2,5$ Fr và $\leq 3,0$ Fr. - Chiều dài làm việc: ≥ 430mm. <p>Hấp tiệt trùng được.</p>	Cái	8
45	Que tán sỏi siêu âm đường kính 1.83 mm, dùng nhiều lần.	<p>Que tán sỏi dùng cho máy tán sỏi siêu âm kết hợp sóng xung kích của Bệnh viện.</p> <p>Đường kính ngoài $\geq 1,83$mm. Đường kính trong $\geq 1,37$mm.</p> <p>Chiều dài làm việc: ≥ 418mm</p>	Cái	10
46	Que tán sỏi siêu âm đường kính 3.76 mm, dùng nhiều lần.	<p>Que tán sỏi dùng cho máy tán sỏi siêu âm kết hợp sóng xung kích của Bệnh viện.</p> <p>Đường kính ngoài $\geq 3,76$ mm. Đường kính trong $\geq 3,15$mm.</p> <p>Chiều dài làm việc: ≥ 396 mm.</p>	Cái	10
47	Rọ tán sỏi cơ học, xoay được.	<p>Rọ tán sỏi, loại đầu tip. Chiều dài làm việc ≥ 1950mm, độ mở rộng ≥ 30mm tương thích với kênh dụng cụ $\geq 4,2$mm, tương thích được với tay cầm LithoCrushV của bộ tán sỏi cơ học.</p>	Cái	25
48	Tay cầm dùng cho ống hút tưới rửa, kênh hút 5mm dùng cho phẫu thuật.	<p>Tay cầm cho dụng cụ hút tưới rửa, có cần điều khiển nước vào/ra.</p> <p>Kênh hút 5mm dùng cho phẫu thuật</p>	Cái	23
49	Tay cắt lò xo lưỡng cực, loại chủ động, cắt đốt nội soi phì đại tuyến tiền liệt.	<p>Tay cắt lò xo loại chủ động, có nút khóa giữ / tháo ống soi an toàn.</p> <p>Có nút khóa giữ/tháo điện cực</p> <p>Dùng cho vỏ ngoài 26Fr.</p> <p>Có 2 đầu kết nối dây cắt đốt điện lưỡng cực. Hấp tiệt trùng được.</p>	Cái	10
50	Vỏ ngoài bộ dụng cụ cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến cỡ 26Fr, 2 khóa, di động.	<p>Vỏ ngoài bộ cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, loại 2 đường nước ra vào cho dòng chảy liên tục, tương thích tay cắt lò xo.</p> <p>Có thể xoay được.</p> <p>Đường kính 26 Fr.</p> <p>Hấp tiệt trùng được.</p>	Cái	5
51	Vỏ ngoài và nòng trong ống soi bàng quang.	<p>Vỏ ngoài của bộ dụng cụ soi bàng quang, kèm theo cây nong đầu tù.</p> <p>Đường kính vỏ ngoài ≥ 22.5 Fr.</p> <p>Có thể sử dụng với dụng cụ có đường kính ≥ 9 Fr</p>	Cái	2
52	Vỏ trong bộ dụng cụ cắt đốt u xơ tiền liệt tuyến, dùng cho vỏ ngoài cỡ 26Fr.	<p>Vỏ trong bộ cắt đốt tiền liệt tuyến lưỡng cực, bao gồm ống nong đầu thuận.</p> <p>Tương thích tay cắt lò xo</p> <p>Dùng cho vỏ ngoài 26Fr.</p> <p>Hấp tiệt trùng được</p>	Cái	5
53	Ống bơm rửa thủy tinh 150ml, đầu nối mềm, dùng cho nội soi bàng quang.	<p>Ống bơm thủy tinh 150ml (Bơm tiêm, nòng bơm tiêm, đầu nối).</p> <p>Có đầu kết nối với bộ cắt đốt tiền liệt tuyến trong nước muối.</p> <p>Tương thích vỏ ngoài cắt tiền liệt tuyến lưỡng cực.</p>	Cái	6
54	Ống hút tưới rửa, đường kính 5mm, chiều dài 360mm, có đầu nút, đơn cực.	<p>Ống hút tưới rửa, đường kính 5mm, chiều dài 360mm, có đầu nút, đơn cực.</p>	Cái	5
55	Dây cáp quang học.	<p>Dây cáp quang học, đường kính 4,8mm, chiều dài 250cm, với đầu nối thẳng.</p>	Dây	60
56	Dây đốt cao tần đơn cực, đầu cắm 4mm, chiều dài 300cm	<p>Dây đốt cao tần đơn cực, đầu cắm 4mm, chiều dài 300cm, (dùng trong phẫu thuật nội soi ổ bụng)</p>	Dây	100
57	Dụng cụ phẫu tích đốt.	<p>Dụng cụ phẫu tích đốt, đầu hình móc L, cỡ 5mm, chiều dài 36cm, có đầu nối với dây đốt điện đơn cực.</p>	Cái	30

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
58	Hộp nhựa đựng ống kính nội soi	Hộp nhựa cho bảo quản và vệ sinh dụng cụ, nắp đậy đục lỗ, kích thước: (446 x 90 x 45) mm	Cái	40
59	Nắp chặn nước cho cổng dụng cụ.	Nắp chặn nước cho cổng dụng cụ	Cái	650
60	Ống soi mềm bàng quang niệu đạo	Ống soi mềm bàng quang niệu đạo: - Hướng soi: 0 độ - Góc soi: 110 độ - Chiều dài làm việc: 37cm - Kênh dụng cụ: 7 Fr - Đường kính thân ống soi: 15.5Fr - Hoạt động đầu xa : 02 hướng • Lên: 210 độ • Xuống: 140 độ	Cái	10
61	Ống soi mềm đường mật.	Ống soi mềm đường mật: - Hướng soi: 0 độ. - Góc soi: 110 độ. - Chiều dài làm việc: 36cm. - Kênh dụng cụ: 6.5 Fr. - Đường kính đầu xa ống soi: 15.5 Fr. - Hoạt động đầu xa: 02 hướng. • Lên: 180 độ. • Xuống: 100 độ.	Cái	5
62	Ống soi quang học 70 độ dùng cho niệu.	Ống soi quang học 70 độ dùng trong phẫu thuật nội soi niệu khoa, - Góc soi nghiêng 70 độ - Thị trường mở rộng - Đường kính 4mm, chiều dài 30cm. - Dây quang học truyền ánh sáng được gắn bên trong ống. - Bên trong ống soi gồm các thanh lăng kính xếp nối đuôi, có khoảng không giữa các lăng kính, cùng nằm trên một trục thẳng. - Đặc biệt độ sáng hình ảnh tăng lên 2.5 lần. Giảm tối đa nguy cơ bỏng mô. - Hấp khử trùng được	Cái	2
63	Ống soi quang học soi nghiêng 30 độ dùng cho niệu.	- Ống soi quang học góc soi nghiêng 30 độ, đường kính 4mm, chiều dài 30cm - Dây quang học truyền ánh sáng được gắn bên trong ống - Thị trường mở rộng - Được tạo ra từ các thanh lăng kính sắp xếp cách khoảng và nằm trên một trục thẳng. - Cường độ ánh sáng phân đều cho toàn bộ phẫu trường (từ trung tâm đến ngoại vi, giảm tối đa nguy cơ bỏng mô, tăng độ phân giải chi tiết hình ảnh) - Có thể hấp khử trùng được - Đặc biệt làm tăng độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên 2,5 lần. Do đó không gây bỏng các tổ chức vì chỉ cần cường độ ánh sáng rất thấp cũng có thể xem rõ được tổ chức mô rồi.	Cái	4
64	Ống soi quang học soi nghiêng 30 độ dùng cho ổ bụng.	Ống soi quang học soi nghiêng 30 độ: - Đường kính 10mm, chiều dài 31cm. - Góc soi nghiêng 30 độ. - Thị trường mở rộng. - Dây quang học truyền ánh sáng được gắn bên trong ống. - Cường độ ánh sáng phân đều cho toàn bộ phẫu trường (từ trung tâm đến ngoại vi). - Hấp khử trùng được. - Đặc biệt làm tăng độ sáng và rõ nét của tổ chức mô lên 2,5 lần.	Cái	30
65	Ống vỏ ngoài cách điện 5mm, dài 36cm.	Ống vỏ ngoài cách điện, có đầu nối khoá LUER để vệ sinh, cỡ 5mm, dài 36cm.	Cái	200
66	Ống vỏ ngoài cách điện, cỡ 10mm, dài 36cm	Ống vỏ ngoài cách điện, có đầu nối khoá LUER để vệ sinh, cỡ 10mm, dài 36cm.	Cái	30

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
67	Tay cắt LASER, sử dụng với ống vỏ ngoài, dùng với ống dẫn đường LASER.	Tay cắt LASER, dùng với vỏ ngoài cỡ 24/26Fr, sử dụng với ống dẫn đường đầu dò LASER có thể thay đổi được	Cái	4
68	Van trocar cỡ 11mm.	Van trocar đa năng, cỡ 11mm (Dùng với trocar kim loại trơn cỡ 10mm, đường kính ngoài 11mm)	Cái	20
69	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 7cm x 12cm, điều trị thoát vị khe hoành, khảo sát qua MRI.	Mảnh ghép điều trị thoát vị khe hoành: - Kích thước: 7cm x 12cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Miếng	2
70	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 6cm x 10cm, điều trị sa trực tràng.	Mảnh ghép điều trị sa trực tràng: - Kích thước: 6cm x 10cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride).	Miếng	2
71	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 4cm x 7cm, điều trị sa bàng quang.	Mảnh ghép điều trị sa bàng quang: - Kích thước: 4cm x 7cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride).	Miếng	130
72	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 2cm x 16cm, điều trị sa tử cung, cố định mỏm cắt vào mỏm nhô.	Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định mỏm cắt vào mỏm nhô: - Kích thước: 2cm x 16cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride).	Miếng	30
73	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 2/4cm x 23cm, điều trị sa tử cung, cố định tử cung vào mỏm nhô.	Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định tử cung vào mỏm nhô: - Kích thước: 2/4cm x 23cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride).	Miếng	27
74	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 2/4cm x 23cm, điều trị sa tử cung, cố định tử cung và âm đạo vào mỏm nhô, khảo sát qua MRI.	Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định tử cung và âm đạo vào mỏm nhô xương cùng: - Kích thước: 2/4cm x 23cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Miếng	9
75	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 3cm x 18cm, điều trị sa tạng chậu cố định thành sau tử cung vào ngành mu, khảo sát qua MRI.	Mảnh ghép điều trị sa tạng chậu cố định thành sau tử cung vào ngành mu: - Kích thước 3cm x 18cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Miếng	3
76	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 15cm x 17cm, điều trị sa mỏm cụt âm đạo, cố định mỏm cụt âm đạo vào ngành mu, khảo sát qua MRI.	Mảnh ghép điều trị sa mỏm cụt âm đạo, cố định mỏm cụt âm đạo vào ngành mu: - Kích thước 15cm x 17cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Miếng	5
77	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 01cm x 50cm không dây, điều trị tiểu không kiểm soát nữ, khảo sát qua MRI.	Mảnh ghép điều trị tiểu không kiểm soát nữ, không dây: - Kích thước 01cm x 50cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Miếng	60
78	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 01cm x 50cm không dây, điều trị tiểu không kiểm soát.	Mảnh ghép điều trị tiểu không kiểm soát, không dây: - Kích thước: 01cm x 50cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride).	Miếng	135
79	Mảnh ghép Polyvinylidene Flouride 3cm x 15cm, điều trị sa tạng chậu, cố định thành trước tử cung vào ngành mu, khảo sát qua MRI.	Mảnh ghép điều trị sa tạng chậu, cố định thành trước tử cung vào ngành mu: - Kích thước: 3cm x 15cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật.	Miếng	3
80	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 10cm x 200m.	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 10cm x 200m.	Cuộn	140
81	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 15cm x 200m.	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 15cm x 200m.	Cuộn	260

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
82	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 20cm x 200m.	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 20cm x 200m.	Cuộn	650
83	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 25cm x 200m.	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 25cm x 200m.	Cuộn	260
84	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 30cm x 200m.	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 30cm x 200m.	Cuộn	520
85	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 35cm x 200m.	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 35cm x 200m.	Cuộn	170
86	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp 40cm x 200m	Túi hấp tiệt trùng loại đẹp: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 40cm x 200m.	Cuộn	5
87	Túi hấp tiệt trùng loại phòng 30cm x 100m.	Túi hấp tiệt trùng loại phòng: - Túi hấp tiệt trùng gồm một lớp giấy y tế có mật độ giấy $\geq 60\text{gr/m}^2$ và một lớp Polyester trong suốt chịu nhiệt 121 -134°C hoặc cao hơn. - Có chất chỉ thị: Chỉ thị chuyển màu rõ ràng, thích hợp cho các qui trình tiệt trùng bằng khí EO, bằng hơi nước. - Kích thước: 30cm x 100m.	Cuộn	195
88	Túi hấp tiệt trùng loại Tyvek 75mm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn: - Lớp Tyvek: nhằm giúp Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp Polyester trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu khi tiếp xúc với Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad. - Kích thước: 75mm x 70m.	Cuộn	130
89	Túi hấp tiệt trùng loại Tyvek 150mm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn: - Lớp Tyvek: nhằm giúp Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp Polyester trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu khi tiếp xúc với Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad. - Kích thước: 150mm x 70m.	Cuộn	390

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
90	Túi hấp tiệt trùng loại Tyvek 200mm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn: - Lớp Tyvek: nhằm giúp Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp Polyester trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu khi tiếp xúc với Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad. - Kích thước: 200mm x 70m.	Cuộn	130
91	Túi hấp tiệt trùng loại Tyvek 250mm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn: - Lớp Tyvek: nhằm giúp Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp Polyester trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu khi tiếp xúc với Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad. - Kích thước: 250mm x 70m.	Cuộn	100
92	Túi hấp tiệt trùng loại Tyvek 350mm x 70m	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, được thiết kế giúp duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau khi tiệt khuẩn: - Lớp Tyvek: nhằm giúp Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) thẩm thấu để diệt khuẩn cho dụng cụ. - Lớp Polyester trong suốt giúp quan sát được dụng cụ bên trong, Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) không thẩm thấu vào bằng mặt này. - Có chỉ thị hóa học chuyển màu khi tiếp xúc với Hydrogen Peroxide (H ₂ O ₂) trong quá trình xử lý dụng cụ bằng máy Sterrad. - Kích thước: 350mm x 70m.	Cuộn	130
93	Phim X-quang kỹ thuật số laser 35cm x 43cm (14x17 inch)	Phim X-quang kỹ thuật số laser 35cm x 43cm (14x17 inch): - Độ tương phản: 0.60 và 2.00. - Độ nhạy tối đa có thể in từ 3.00 ± 0.10 đến 3.30 ± 0.10 - Kích thước: 35cm x 43cm (14x17 inch) - Phim chụp tương thích với máy in phim laser Carestream của Bệnh viện.	Tấm	156.000
94	Phim X-quang kỹ thuật số laser 25cm x 30cm (10x12 inch)	Phim X-quang kỹ thuật số laser 25cm x 30cm (10x12 inch) - Độ tương phản: 0.60 và 2.00. - Độ nhạy tối đa có thể in từ 3.00 ± 0.10 đến 3.30 ± 0.10 - Kích thước: 25cm x 30cm (10x12 inch) - Phim chụp tương thích với máy in phim laser Carestream của Bệnh viện.	Tấm	54.600
95	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ đa Enzyme, pH trung tính. Thích hợp cho các dụng cụ phẫu thuật tinh vi.	- Thành phần: Sodium Etasulfate, Citric Acid Monohydrate, alkoxylated alcohol, Subtilisin, 1,2-benzisothiazolin-3-one. - pH: 7-8 - Dung dịch enzyme trung tính ít tạo bọt, phù hợp cho cả rửa tự động lẫn thủ công, bao gồm cả máy rửa siêu âm. - Không có tính ăn mòn, đặc biệt thích hợp cho các dụng cụ phẫu thuật tinh vi, dụng cụ gây mê và nội soi ống mềm.	Can 10 Lít	155
96	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao.	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ cao: Thành phần: Acid peracetic. Khử khuẩn mức độ cao trong 5 phút. Tái sử dụng trong vòng 14 ngày, có kèm test kiểm tra nồng độ acid peracetic. Diệt virus, bào tử: 5 phút, tương thích với máy rửa nội soi Olympus (không trào bọt)	Can/ 5 lít	2.100
97	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ trung bình.	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ mức độ trung bình: Thành phần: Didecylidimethyl ammonium chloride + Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt. Làm sạch và khử khuẩn dụng cụ y tế. Nồng độ sử dụng 0,5%, pH = 6.6-7.6 Thời gian tiếp xúc từ 5 phút. Diệt virus HIV-1, HBV, HCV trong 5 phút.	Can/ 5 lít	230

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
98	Gel sát khuẩn, làm sạch và cân bằng ẩm vết thương.	Thành phần Betaine 0,1% và Polyhexanide 0,1% glycerin và hydroxyetyl cenuloza dạng gel được sử dụng để làm sạch, làm ẩm và phòng ngừa nhiễm khuẩn trong những vết thương cấp tính và mạn tính, không gây ức chế mô hạt, không gây độc tế bào.	Chai 30 ml	270
99	Gel đặt thông tiểu niệu đạo	Gel bôi trơn gây tê bề mặt niệu đạo, dung tích 11ml thành phần bao gồm: 0.05% Chlorhexidine Gluconate; 2% Lidocaine Hydrochloride cùng với Propylene Glycol; Hydroxyethyl cellulose; Methyl Hydroxybenzoate; Propyl Hydroxybenzoate. Tác dụng bôi trơn và hỗ trợ ngăn ngừa tổn thương trong quy trình thông tiểu hoặc quy trình niệu đạo khác.	Tube	500
100	Băng gạc vô trùng cố định kim luồn (60x70) mm ± 10%	Thành phần: giấy lót phủ silicon, film polyurethane, keo acrylate, kích thước (60x70) mm ± 10%.	Miếng	130.000
101	Keo cầm máu không phụ thuộc vào cơ chế cầm máu của cơ thể.	Keo cầm máu là hỗn hợp bao gồm mạng lưới các hạt gelatin và thrombin liên kết với nhau, 2 thành phần này đóng vai trò quan trọng, đem lại hiệu quả cầm máu độc lập.	Bộ	25
102	Keo dán sinh học bịt kín lỗ hở chân chi khâu.	- Keo dán phẫu thuật bao gồm 2 polyethylene glycol tổng hợp (PEGs), sau khi hòa trộn, hóa thành hydrogel bám dính với các mô và vật liệu cấy ghép tổng hợp, giúp bịt kín lỗ hở chân chi khâu, ngăn ngừa chảy máu hậu phẫu và chống dính ở các vùng có nguy cơ hình thành kết dính sau phẫu thuật.	Bộ	25
103	Bộ Catheter dẫn thuốc	* Catheter 19G với nhiều vòng coil kim loại tăng cường liên nhau giúp chống gãy gấp và linh động, có các lỗ trên đoạn cuối catheter dài để truyền thuốc. * Vật liệu catheter trong suốt cho phép phát hiện dòng máu nếu catheter sai vị trí. * Đóng gói đầy đủ phụ kiện: Catheter, kim với cannula, lọc khí, miếng cố định catheter. * Các cỡ catheter dài: 600mm (60 lỗ/150mm)	Bộ	155
104	Bộ gây tê ngoài màng cứng.	Kim đầu cong 18G dài 3 ¼" Có bơm giảm kháng lực giúp xác định khoang màng cứng. Catheter hai lớp chất liệu: polyamid và polyurethan, thiết kế đầu catheter thuận nhỏ dần, có ≥ 6 lỗ thoát thuốc và ≥ 3 đường cản quang ngầm. Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định bộ lọc. Bơm tiêm 20ml, bơm tiêm 3ml và kim tiêm đi kèm.	Bộ	150
105	Kim sinh thiết mô mềm	* Sinh thiết mô mềm, đặc biệt là với tuyến tiền liệt, vú và thận. * Thép không gỉ và nhựa. * Đầy đủ kích cỡ: 12 - 20G. * Chiều dài mô cắt 15mm và 22mm. * Sử dụng với súng sinh thiết, dễ thao tác, có thể điều chỉnh độ sâu kim	Cái	325
106	Ống thông oxy các số	Ống thông oxy được sản xuất từ nhựa PVC y tế, dây mềm. Tiệt trùng.	Cái	31.500
107	Bình thông phổi Siphonage đôi	Được làm bằng PP không độc hại, trong suốt. Bình dẫn lưu màng phổi đôi có thể tích 2.500ml. Bình có nắp, móc treo giường và ống kết nối từ bình đến ống dẫn lưu màng phổi thoát. Đóng gói riêng biệt. Tiệt trùng.	Cái	500
108	Sonde Blackemore	Sonde Blackemore 3 nhánh với 2 nhánh bên có nắp đậy.	Cái	45
109	Ống thông chẩn đoán loại ái nước các cỡ	Ống thông chẩn đoán các cỡ được phủ lớp polymer ái nước. Chất liệu: cấu tạo bằng vật liệu mềm dẻo, giúp lồng vào trong các mạch máu ngoài ngoài	Cái	50

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
110	Vi ống thông can thiệp mạch máu các cỡ	- Vi ống thông thuận dài, thiết kế đặc biệt hình dạng đầu vát bút chì, marker tại vị trí đầu xa. Có độ cản quang cao. - Độ cứng dây dẫn thay đổi từ phần thân cứng đến đầu tip mềm, với 10 độ cứng khác nhau, giúp tăng khả năng theo dõi, đẩy, và chống xoắn tốt. - Chiều dài: 110cm, 130cm, 150cm. - Có sẵn 3 hình dạng đầu: Straight, Angle, Double Angle. Phủ lớp ái nước tối ưu. - Đường kính trong 0.019"/0.022", tương thích với dây dẫn có đường kính tối đa 0.018". - Đường kính ngoài tại vị trí của marker, đầu xa, đầu gần tương đương với 1.9F-2.2F-2.8F.	Cái	195
111	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, chỉ dài 70cm, kim tròn 17mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + trimethylene) số 3/0, chỉ dài ≥ 70cm, kim tròn 17mm, 1/2 vòng tròn phủ silicone.	Tép	2.340
112	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số (3/0), chỉ dài 70cm, 2 kim tròn 26mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate (Glycolic + Caprolacton + Trimethylene) số (3/0), dài ≥ 70cm, 2 kim tròn 26mm, 1/2 vòng tròn phủ silicone.	Tép	2.600
113	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 3/0 dài 70cm, kim tròn đầu tròn dài 26 mm 1/2 vòng tròn.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn số 3/0 dài ≥ 70cm, kim tròn đầu tròn dài 26 mm 1/2 vòng tròn	Tép	13.000
114	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, không kim 2,5mm x 75cm.	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, dài ≥ 75cm, rộng 2.5mm, màu xanh.	Tép	720
115	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, không kim 1,5mm x 45cm.	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, 2 sợi dài ≥ 45cm, rộng 1.5mm, màu vàng.	Tép	768
116	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi, dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ số 2/0, dài 16 x 16cm, 2 kim RB-1 dài 17mm, 1/2 vòng tròn.	Chỉ phẫu thuật tan tổng hợp đơn sợi, cấu tạo từ một copolymer của glycolide và e-caprolacton, dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30%. Cỡ chỉ số 2/0, dài 16 x 16 cm không màu, vùng chuyển tiếp 2mm, 2 kim tròn đầu tròn RB-1 dài 17mm 1/2 vòng tròn.	Tép	260
117	Lưỡi dao xay mô	* Vật tư tiêu hao dùng cho Máy xay mô nội soi + Đường kính: 4.8mm + Chiều dài: 360mm (±10mm)	Cái	120
118	Dao chọc mở đường dẫn lưu nang giả tụy, dao kim, vòng tản nhiệt đặt 2 stent cùng lúc.	Ống thông mở đường dẫn lưu nang giả tụy đầu kim, vòng tản nhiệt đặt 2 stent cùng lúc bao gồm: - Catheter đầu tiên 5 Fr mở đường bằng đầu kim đốt điện có đánh dấu cản quang - Tích hợp vòng tản nhiệt đốt điện dẫn đường catheter 10Fr đặt 2 stent cùng lúc. - Đường kính ngoài 10Fr, Đường kính trong 5Fr, Chiều dài ngoài 165cm, chiều dài trong 190cm, Tương thích kênh ống soi 3,7mm.	Cái	5
119	Van cơ học động mạch chủ các cỡ	Van cơ học động mạch chủ các cỡ được thiết kế hỗ trợ trong điều trị huyết động và duy trì giảm biến chứng ở mức độ thấp. Độ mở lá van 85° gia tăng dòng chảy theo lớp qua van và giảm chuyển động xoáy. Van tim đáp ứng được cộng hưởng từ.	Cái	3
120	Miếng lưới Polypropylen (7,5 x 15)cm ±10%	Miếng lưới Polypropylen (7,5 x 15)cm ±10%: Chất liệu 100% Polypropylen kích thước (7,5 x 15)cm ±10%, đóng gói tiệt trùng riêng từng miếng	Miếng	1.160
121	Miếng lưới đặt thoát vị thành bụng Polyester 2 lớp (20 x 25)cm ± 10%	Lưới đặt thoát vị thành bụng, dệt 3D, vật liệu Polyester, đa sợi, có màng collagen chống dính 1 mặt, mềm xốp, co giãn đa chiều, có dính kèm chỉ ở 4 điểm, kích thước (20 x 25)cm ± 10%.	Miếng	130
122	Keo dán mô N - butyl - 2 - cyano acylat ống ≥ 0,5 ml	Keo dán mô N - butyl - 2 - cyanoacrylat ống ≥ 0,5 ml	Ống	325
123	Bộ bơm bóng đường mật.	Bộ bơm bóng đường mật thể tích 20cc, độ đo chính xác 5atm hoặc 7psi, tay cầm có khóa, xả nhanh	Bộ	5
124	Dây dẫn can thiệp (Guidewire) các cỡ.	Dây dẫn can thiệp Mạch Vàng ái nước, bằng chất liệu Nitinol phủ Polymer. chiều dài 185cm và 300cm.	Cái	65
125	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên đường kính 0,018", đầu tip cản quang dài 2cm.	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên đường kính 0.018", làm bằng vật liệu thép không gỉ, đầu tip cản quang dài 2cm, chiều dài 110cm, 150cm, 200cm và 300cm.	Cái	65

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
126	Dây dẫn có lưới lọc bảo vệ động mạch các cỡ.	Dây dẫn có lưới lọc dùng trong can thiệp động mạch cảnh. Đầu dây dẫn dạng xoắn, cuộn linh hoạt có cân quang. Lưới lọc có độ cân quang cao giúp ổn định hình dạng và cho hình ảnh rõ nét. Chất liệu trực: Thép không gỉ. Lớp phủ: PTFE. Nguyên liệu lưới lọc: Polyurethane, mép là Nitinol nhớ hình.	Cái	2
127	Dây dẫn hướng kim loại nong thực quản các cỡ.	Dây dẫn hướng kim loại nong thực quản sử dụng nhiều lần chất liệu thép không gỉ, dài 200cm; 250cm; 360cm, đầu linh hoạt dạng coil	Cái	5
128	Dù dạng lưới kim loại dùng đóng mạch ngoại biên	- Tắc mạch nhanh: Thiết kế lưới Nitinol nhiều cuộn, đa lớp mang đến tắc mạch nhanh trong lòng mạch - Chính xác vị trí: Nhiều điểm tiếp xúc với thành mạch cho chính xác vị trí trong mạch có dòng chảy vừa và mạnh - Tương thích ống thông can thiệp hoặc dụng cụ mở đường : Tương thích dụng cụ mở đường 4-7F hoặc ống thông can thiệp 5-9F tùy vào kích thước thiết bị - Khoảng mạch điều trị được là: 2.0 -17 mm - Đường kính dù: 3, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22 mm; Chiều dài khi không ép: 6, 7, 9, 10, 12, 14, 16, 18 mm	Cái	10
129	Lưới lọc huyết khối chống tắc mạch.	Lưới lọc huyết khối đoạn xa trong can thiệp mạch cảnh và ngoại biên dạng chóp nón giảm thuyên tắc mạch ở xa hiệu quả - Kích thước lỗ 120µm: Lưới lọc nylon độ khô cao phù ái nước hydrophilic thiết kế tạo lỗ tưới máu 120 µm cho dòng máu chảy qua và hiệu quả cho việc bắt mảnh vụn, có kết hợp khung nitinol. - Điểm đánh dấu cân quang trên khung chỉ thị vị trí trên mạch và tình trạng bung - Phù hợp cho mạch máu: 2.5 - 7.0mm - Đường kính lưới lọc: 5.0; 7.2mm - Tương thích với nhiều kiểu thành mạch, vi dây dẫn 0,014" có 02 kích thước 190cm và 315cm.	Cái	1
130	Shunt động mạch cảnh các cỡ 8F, 9F	- Chất liệu: Polyurethane. - Dài 31 cm, đường kính 8F-9F - Có bóng bịt 2 đầu không gây chấn thương, có vạch đánh dấu độ sâu theo cm.	Cái	13
131	Ống thông mono J, dẫn lưu Bàng quang trên xương mu	Bộ dẫn lưu bàng quang trên xương mu bao gồm: Dao rạch; troca bằng nhựa; kim đâm và ống thông. Ống thông foley silicone 2 nhánh không màu trong suốt để kiểm tra nước tiểu, có sợi cân quang ,đầu ống ngắn (khoảng cách từ đầu ống đến bóng ≤ 8mm) không gây kích thích bàng quang, đầu tip mở giúp giảm tắc nghẽn, các size 12-18 Fr. Trocar với đầu đâm sắc bén để thao tác, vỏ nhựa an toàn và được tháo rời bằng phương pháp lột vỏ.	Cái	650
132	Bộ nong lấy sỏi qua da	* Bộ nong gồm: . 01 Sheath . 06 que nong: kích thước từ : 8Fr - 18Fr . 01 kim chọc dò . 01 Dây dẫn đường	Bộ	600
133	Bộ nong lấy sỏi qua da có giá đỡ vừa tán vừa hút	* Có nắp bịt kín dùng để tạo áp suất âm tối đa trong quá trình hút sỏi. * Có lỗ điều tiết áp lực hút trong thận * Khớp chữ Y trong suốt có thể quan sát được quá trình di chuyển & tắt nghẽn của sỏi. * Khoang hút nghiêng một góc 45 độ so với khoang làm việc của dụng cụ * Các que nong được phủ lớp hydrophilic & có vạch chia độ * 01 Bộ gồm: . 01 giá đỡ vừa tán vừa hút (2 nhánh): 18Fr x 13cm, được trang bị vòng định vị nong. . 06 que nong từ: 8Fr, 10Fr, 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, được trang bị vòng định vị nong. . 01 kim chọc dò: 18G x 23cm. . 01 Guide wire: 0,032" x 80cm, tip J. . 01 dao mổ số 11. . 01 cái ống thông silicone đầu mở : 14Fr x 5ml. . 01 Kẹp cố định ống thông vào da (kẹp bướm).	Bộ	900

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
134	Clip kẹp mạch máu Polymer có khóa các cỡ	Clip kẹp mạch máu Polymer có khóa các cỡ: Chất liệu Polymer không tan. Có khoá an toàn với máu chống trượt với chân bám 360 độ, gai dọc thân clip và cơ chế khoá đầu clip. Cơ chế gập mở linh hoạt, kẹp được mạch máu từ 2mm-16mm.	Cái	43.550
135	Buồng tiêm truyền cấy dưới da 8,5F	Buồng tiêm tĩnh mạch cấy dưới da. Áp lực ≥ 325 psi (22,4 bar), thể tích bên trong buồng: 0,25 ml. Không chứa Latex, DEHP và PVC. Ống thông (catheter) bằng vật liệu Silicone (6,5 F) hoặc Polyurethane (8,5 F), dài ≥ 800 mm.	Bộ	12
136	Áo chì chắn tia X chất liệu chì nhẹ (sử dụng kèm với váy chì chắn tia X).	Áo chì chắn tia X chất liệu chì tổng hợp nhẹ, cung cấp khả năng bảo vệ trước và sau với trọng lượng thấp, bản thiết kế tiêu chuẩn, thích hợp sử dụng bảo vệ đa chiều	Cái	10
137	Bộ nong cho đại tràng, thực quản, dạ dày các cỡ.	Bộ nong cho thực quản các cỡ. Tương thích dây dẫn hướng kim loại nong thực quản sử dụng nhiều lần.	Bộ	5
138	Bộ vòng banh vết mổ nhựa, vô trùng, kích thước 14.1 cm x 14.1 cm. Kèm móc dây đàn hồi đầu móc 5mm	Vòng banh vết mổ kích thước 14.1 cm x 14.1 cm: - Chất liệu bằng nhựa cứng. - Thiết kế khe cố định đều nhau xung quanh vòng - Nút vặn điều chỉnh độ tiếp xúc vòng banh trong phẫu trường Móc giữ phẫu trường: - Đầu móc làm từ stainless steel & dây giữ từ silicone - Đầu móc nhọn, độ cao từ chân đến đầu đến chóp là 5mm.	Cái	5
139	Dù dạng lưới kim loại dùng đóng mạch ngoại biên khu vực ngắn	- Dùng nút mạch cho khu vực ngắn - Thiết kế lưới Nitinol - Tương thích ống thông can thiệp hoặc dụng cụ mở đường: Tương thích với dụng cụ mở đường 4-6F hoặc ống thông can thiệp 5-8F tùy thiết bị - Khoảng mạch điều trị được là: 2.5-12.5 mm - Đường kính dù: 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16 mm; Chiều dài khi không ép: 7, 8 mm	Cái	10
140	Dụng cụ đóng mạch máu bằng chỉ ngoại khoa	- Đóng mạch bằng chỉ tạo sẵn - Chỉ định cho sử dụng lỗ vào động mạch đùi 5F đến 21F; cho lỗ vào tĩnh mạch đùi 5F đến 24F - Không cản trở tiếp cận trở lại sau khi sử dụng dụng cụ đóng mạch - Sửa chữa bằng chỉ có thể đánh giá và xác nhận ngay tại bàn - Có khả năng duy trì đường vào dây dẫn	Cái	30
141	Kim bàng quang dài 70cm	Chiều dài: 70cm Đường kính kim: 4.8 Fr Đầu kim có thể điều chỉnh được 0,2,3,4 và 5mm để điều chỉnh thích hợp với độ dày thành bàng quang	Cái	45
142	Kính tròng chì chắn tia X.	Kính tròng chì chắn tia X. Độ dày chì 0.75mm. Thích hợp cho người sử dụng có dùng kính cá nhân Trọng lượng 114g.	Cái	10
143	Ống soi mềm	- Cấu tạo: Ống soi mềm có tích hợp công hút hạn chế áp lực & giảm nhiệt độ nước tưới bên trong thận duy trì ca phẫu thuật ở ngưỡng an toàn, hạn chế tối đa nguy cơ nhiễm trùng & biến chứng. - Kênh làm việc: ≥ 1.2 mm (≥ 3.6 Fr) thiết kế thẳng hàng chống xoắn - Góc uốn: -285 độ; +285 độ - Độ phân giải: HD - Nguồn sáng: Công nghệ Dual LED - Trường nhìn: 120 độ ($\pm 10\%$) - Đường ngắm: 0 độ (± 10 độ) - Vùng khả kiến: 3 - 50 mm - Chiều dài làm việc khoảng :650mm $\pm 10\%$ - Tổng chiều dài khoảng : 915mm - Đường kính của phần chèn: 2.5mm (7.5Fr) - Đường kính của phần chèn tối đa : 2.7mm - Đường kính đầu xa : 2.5mm (7.5Fr) - Có 2 nút điều chỉnh : quay & chụp video - Vi xử lý hình ảnh đi kèm & cổng kết nối có thể kết hợp được tất cả hệ thống nội soi của viện.	Cái	97

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
144	Sợi quang phát tia laser diode phẫu thuật U xơ tuyến tiền liệt loại đầu nhỏ.	<ul style="list-style-type: none"> - Sợi laser loại đầu tròn, vỏ bọc được thiết kế đặc biệt cải thiện độ cứng và dễ dàng thao tác đầu sợi đồng thời giúp tăng cường độ bền - Công suất sử dụng sợi laser $\leq 200W$ - Sử dụng tương thích với máy Laser Leonardo Dual 200 - Chiều dài sợi laser 3m - Lõi sợi laser 1.8 Fr - Thời gian hoạt động tối đa của sợi là 180 phút 	Sợi	130
145	Thiết bị cắt bao quy đầu tự động, thiết kế hình cánh bướm.	<ul style="list-style-type: none"> * Dùng để cắt bao quy đầu cho nam giới. Thiết kế hình dạng cánh bướm, dễ sử dụng. Đỉnh khâu tự động, an toàn. * Đầu chụp có vòng cao su để cầm máu * Kích cỡ: 12mm, 15mm, 18mm, 21mm, 26mm, 30mm, 36mm 	Cái	1.600
146	Thiết bị cắt bao quy đầu tự động, thiết kế hình cây súng.	<ul style="list-style-type: none"> * Dùng để cắt bao quy đầu cho nam giới. Thiết kế hình cây súng (pistol), dễ dàng dùng một tay. Đỉnh khâu tự động, an toàn. Đầu chụp không có vòng cao su hạn chế nhiễm trùng * Kích cỡ: 12mm, 15mm, 18mm, 21mm, 26mm, 30mm, 36mm 	Cái	10
147	Van thở ra dùng trong máy giúp thở.	<ul style="list-style-type: none"> Van thở ra dùng trong máy giúp thở GE R860 Dễ dàng lắp ráp và tháo rời. Độ bền kéo tốt và chống ăn mòn cao, lò xo bằng thép không gỉ. Có thể hấp tiệt trùng ở 121°C hoặc ở 134°C. 	Cái	15

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO GIÁ**Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bình Dân, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất và dịch vụ liên quan

Sst	STT ⁽¹⁾	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất ⁽²⁾	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất	Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Đơn vị tính	Mã HS ⁽⁴⁾	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) (VNĐ) ⁽⁷⁾	Ghi chú
1												
2												
3												
n									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm.... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁸⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi STT theo đúng yêu cầu ghi tại cột "STT" Phụ lục 01.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất" Phụ lục 01.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật theo tài liệu liên quan của Vật tư y tế - Hóa chất

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng Vật tư y tế - Hóa chất

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Vật tư y tế - Hóa chất tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất".

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá báo giá cho từng Vật tư y tế - Hóa chất. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Vật tư y tế - Hóa chất (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Luc

(8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

